

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: VN-Index giảm mạnh mặc cho lực đỡ từ nhóm Ngân hàng

17/07/2024

VN-Index giảm 12.5 điểm (-1%) xuống mức 1,269

- Khối ngoại mua ròng 516 tỷ VND trong phiên giao dịch hôm nay, trong đó các mã được mua ròng mạnh nhất là FPT (161 tỷ VND), MWG (160 tỷ VND) và VCB (128 tỷ VND)
- NĐT cá nhân trong nước mua ròng 202 tỷ VND, trong đó các mã được mua ròng mạnh nhất là HDB (127 tỷ VND), MBB (98 tỷ VND) và HPG (91 tỷ VND)

NĐT chỉ nên mở mua sau khi VN-Index kiểm định thành công vùng 1,240 - 1,250

- VN-Index giảm mạnh cuối phiên do áp lực bán tháo của NĐT. Mặc dù đã có lực mua vào cuối phiên tuy nhiên chúng tôi cho rằng xu hướng giảm trong ngắn hạn vẫn chưa kết thúc và thị trường có thể hướng đến vùng 1,250 trong các phiên tới. Chúng tôi cho rằng NĐT nên quan sát diễn biến thị trường tại vùng hỗ trợ 1,240 - 1,250 và chỉ giải ngân khi VN-Index kiểm định thành công vùng hỗ trợ này.

Chênh lệch basis ở mức -2.2 điểm

- Chỉ số VN30F1M tăng 0.5 điểm lên mức 1,303 và chỉ số VN30 tăng 2.1 điểm (+0.2%) lên mức 1,305

Tổng quan thị trường

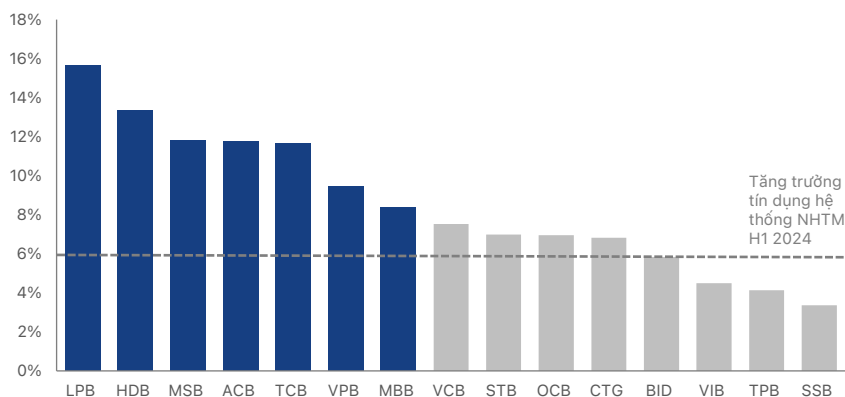
Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
VN-Index		
Đóng cửa	1,269	-1.0%
KLGD [triệu CP]	1,144	77.1%
GTGD [tỷ VND]	29,249	78.5%
Khớp lệnh	28,039	82.6%
Thoả thuận	1,210	17.4%
HNX-Index		
Đóng cửa	241	-1.7%
KLGD [triệu CP]	95	75.3%
GTGD [tỷ VND]	2,154	90.8%
UPCoM		
Đóng cửa	97	-0.9%
KLGD [triệu CP]	97	37.4%
GTGD [tỷ VND]	1,985	80.5%

Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ▶
- Vì sao thị trường giảm điểm? ▶
- Quan điểm thị trường ▶
- Các thông tin đáng chú ý ▶
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶

Một số NHTM CP tư nhân đạt mức tăng trưởng tín dụng cao trong H1 2021

Tăng trưởng tín dụng tại các NHTM H1 2024 [%]



Nguồn: TVS Research

Nguyễn Đức Anh

anhnd@tvs.vn

+84 24 32484820 Ext. 6417

Tổng quan thị trường hôm nay

Khối ngoại mua ròng khi VN-Index giảm mạnh

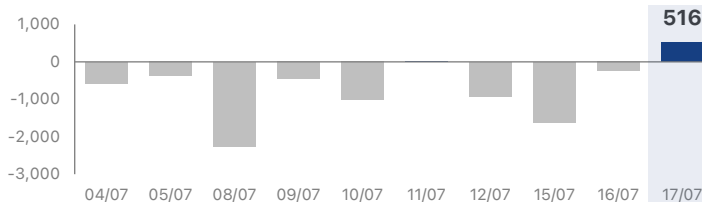
VN-Index ▼ 1,269 (-1.0%)
1143.7 triệu 29,249 tỷ VND (+78.5%)

HNX-Index ▼ 241 (-1.7%)
95.1 triệu CP 2,154 tỷ VND (+90.8%)

UPCoM-Index ▼ 97 (-0.9%)
97.4 triệu CP 1,985 tỷ VND (+80.5%)

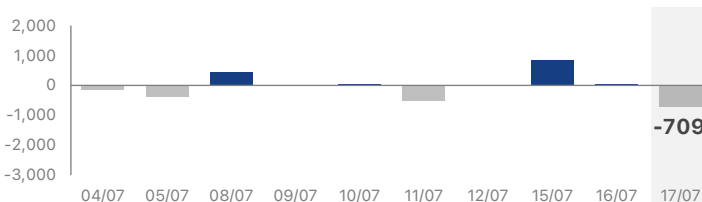
Khối ngoại mua ròng mạnh nhóm CP MWG và FPT

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài [tỷ VND]



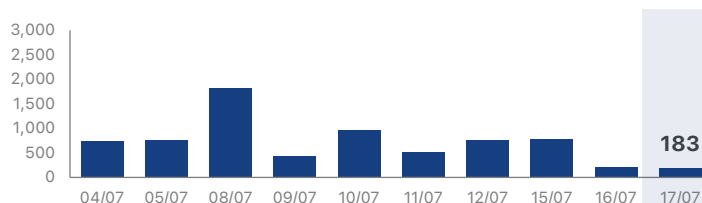
Tổ chức trong nước bán ròng mạnh

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức trong nước [tỷ VND]



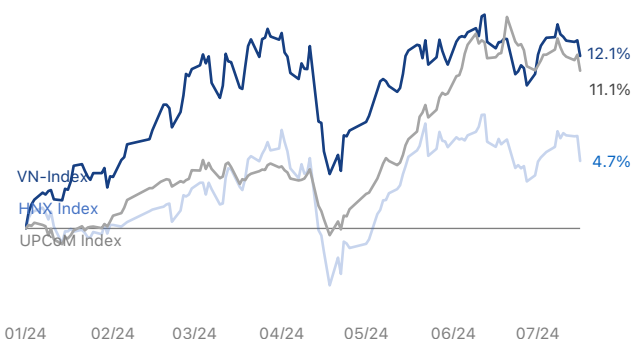
Lực cầu từ NĐT cá nhân tiếp tục hỗ trợ VN-Index

Giá trị mua/bán ròng của NĐT trong nước [tỷ VND]



VN-Index có hiệu suất cao nhất trong 3 chỉ số

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [Ytd] của các chỉ số [%]



Chứng khoán Việt Nam giảm mạnh vào cuối phiên

Hiệu suất từ đầu năm 2024 tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,269	603	-1.0%	12.1%	15.9	1.8	1,155	1,080	46	1,273
HNX-Index	Việt Nam	241	44	-1.6%	4.7%	17.5	1.3	250	230	44	242
S&P 500	Mỹ	5,667	76,533	0.6%	19.5%	26.5	5.1	4,590	4,180	76	5,530
Dow Jones	Mỹ	40,954	15,725	1.8%	8.6%	23.5	5.2	35,600	34,000	81	39,415
FTSE 100	Anh	8,165	3,437	-0.2%	5.7%	14.3	1.9	7,700	7,200	46	8,203
Euro Stoxx 50	Euro	4,948	5,332	-0.7%	9.6%	14.3	2.1	4,410	4,160	49	4,945
Shanghai Composite	Trung Quốc	2,963	37,728	-0.5%	0.0%	14.1	1.2	3,310	3,000	44	2,968
SZSE Component	Trung Quốc	8,835	25,918	-0.5%	-6.0%	20.2	1.9	12,500	10,000	44	8,832
Hang Seng	Hồng Kông	17,739	6,229	0.1%	5.7%	9.9	1.0	20,300	16,700	46	17,906
Nikkei 225	Nhật Bản	41,098	17,320	-0.4%	22.8%	26.5	2.2	33,450	31,400	61	40,223
KOSPI	Hàn Quốc	2,843	8,990	-0.8%	6.5%	16.9	1.0	2,650	2,470	57	2,824

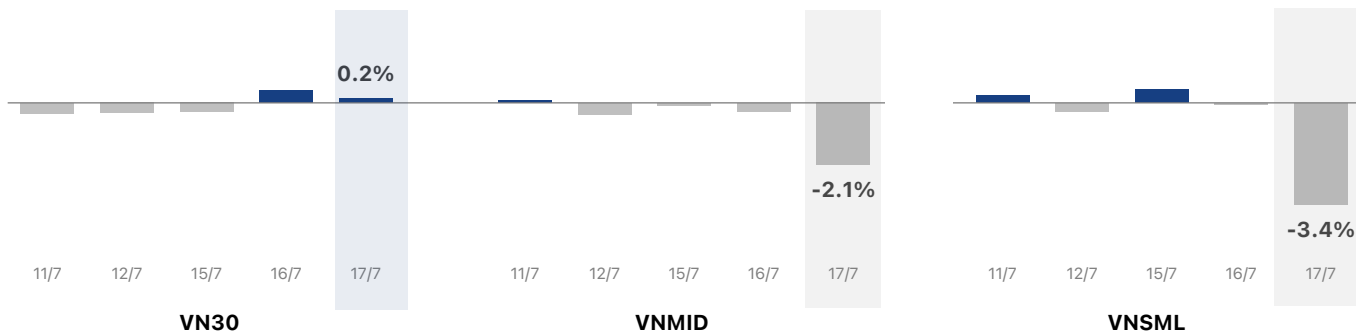
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

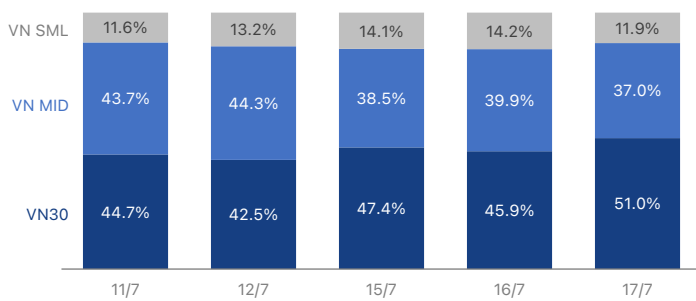
VNMID và VNSML giảm điểm mạnh

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



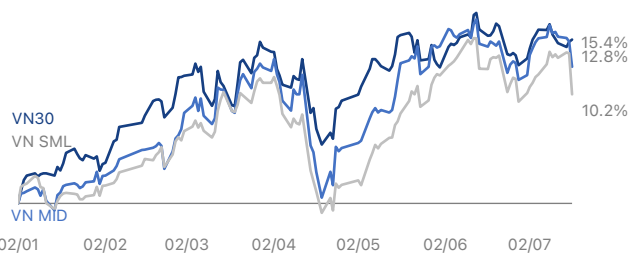
Dòng tiền tập trung vào nhóm VN30

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



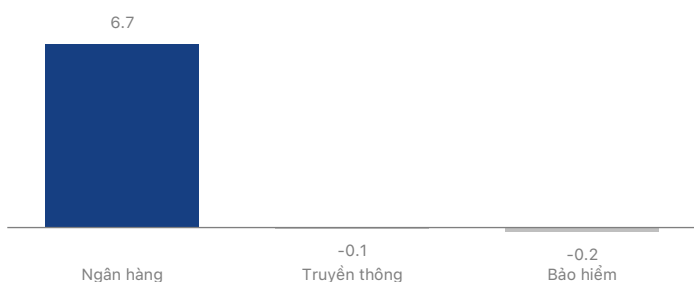
Phần lớn các nhóm CP tác động tiêu cực lên thị trường

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 của các chỉ số [%]



Nhóm Ngân hàng được mua mạnh

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



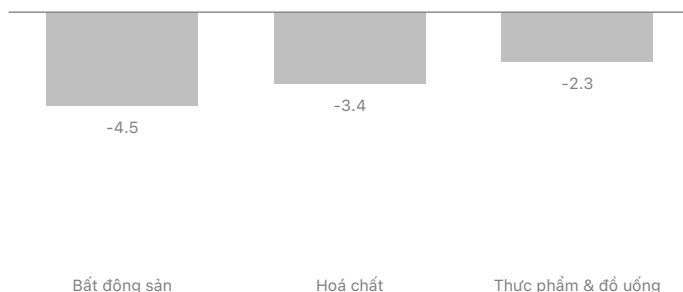
Định giá P/E CP Ngân hàng thấp hơn TB 5 năm

P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	9.7	11.0
Bất động sản	17.0	20.1
Thực phẩm và đồ uống	22.3	20.0
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	18.7	14.2
Tài nguyên Cơ bản	27.7	17.6
Dịch vụ tài chính	19.1	14.5
Hóa chất	25.4	14.9
Công nghệ Thông tin	26.1	16.2
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	15.6	16.8
Xây dựng và Vật liệu	26.3	16.6
Du lịch và Giải trí	1005.3	21.8
Bán lẻ	69.6	21.4
Dầu khí	13.1	16.0
Hàng cá nhân & Gia dụng	16.4	11.3
Bảo hiểm	13.7	19.3
Y tế	14.9	14.5
Ô tô và phụ tùng	17.1	14.9
Truyền thông	90.6	80.3
Viễn thông	78.9	82.2

...trong khi nhóm BĐS và Hóa chất bị bán mạnh

3 ngành tác động tiêu cực nhất vào VN-Index [điểm]



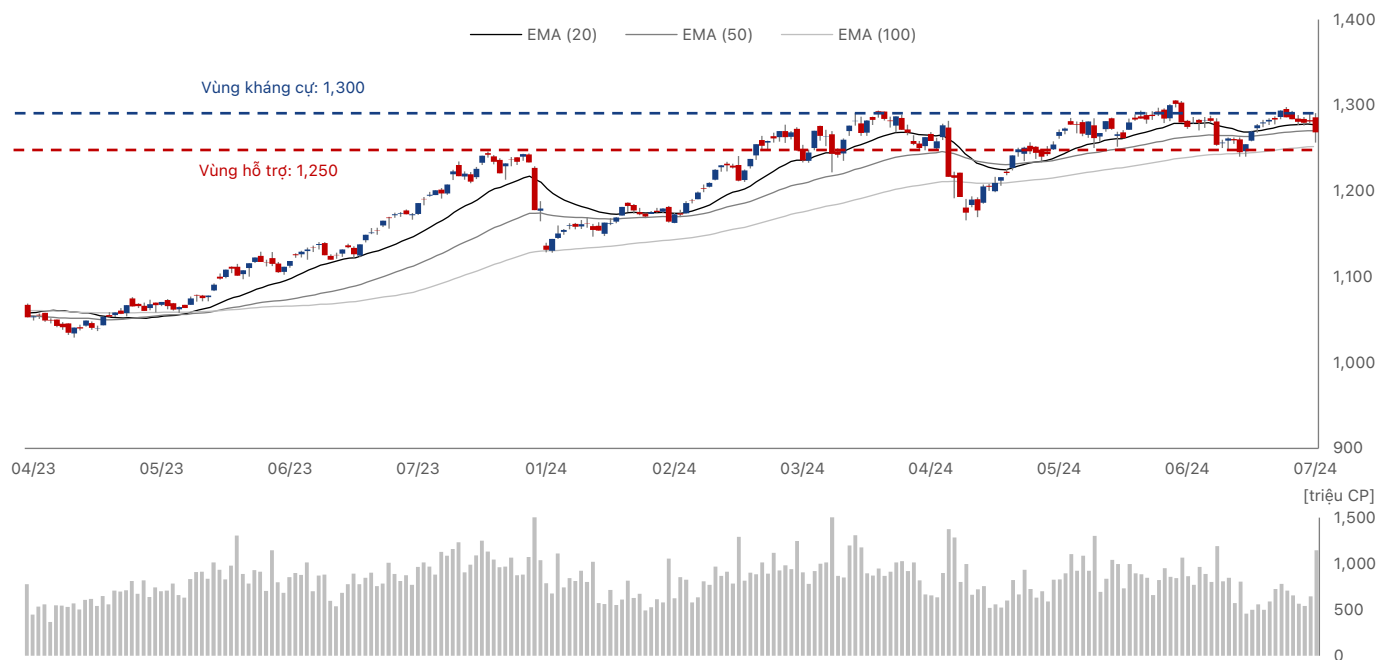
Nguồn: Fiinpro, TVS Research

Vì sao thị trường giảm điểm?

VN-Index hướng đến hỗ trợ 1,240 - 1,250

VN-Index giảm mạnh sau khi kiểm định thất bại ngưỡng 1,285

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	46	50	Bán	Simple Moving Average (20)	1,272	1,269	Bán
Stochastic %K	0	40	Bán	Simple Moving Average (50)	1,274	1,269	Bán
Momentum (10)	30	40	Bán	Simple Moving Average (100)	1,261	1,269	Mua
MACD level (12,36)	-5	0	Bán	Simple Moving Average (200)	1,210	1,269	Mua
Tín hiệu mua			0	Exponential Moving Average (20)	1,277	1,269	Bán
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,270	1,269	Bán
Tín hiệu bán			4	Exponential Moving Average (100)	1,251	1,269	Mua
				Exponential Moving Average (200)	1,213	1,269	Mua
				Bollinger Band (20)	1,272	1,269	Bán
				Tín hiệu mua			4
				Tín hiệu trung tính			0
				Tín hiệu bán			5

• VN-Index có phiên giảm mạnh và chính thức thất bại trong việc kiểm định lại kháng cự 1,285. Mặc dù có lực mua bắt đáy tại vùng 1,260, tuy nhiên chúng tôi cho rằng đây chỉ là hỗ trợ yếu của VN-Index. Theo TVS Research, thị trường sẽ cần kiểm định lực cầu tại vùng hỗ trợ 1,240 - 1,250. Do đó, chúng tôi cho rằng NĐT nên quan sát diễn biến thị trường tại vùng hỗ trợ 1,240 - 1,250 và chỉ giải ngân khi VN-Index kiểm định thành công vùng hỗ trợ này

Thông tin vĩ mô/Doanh nghiệp

Thông tin ngành / doanh nghiệp

ACB (HSX, giá đóng cửa 24,500 VND, +1.7%): Trong T6 và T7 2024, ACB đã phát hành tổng cộng 4 lô trái phiếu với tổng giá trị 12,670 tỷ VND. Mức lãi suất của các trái phiếu nay từ 4.5% - 6.1%/năm.

STB (HSX, giá đóng cửa 30,400 VND, +1.7%): Tổ chức xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings vừa công bố xếp hạng nhà phát hành (Issuer Default Rating - IDR) dài hạn cho Sacombank ở bậc BB-, triển vọng ổn định.

GMD (HSX, giá đóng cửa 81,000 VND, -0.4%): GMD vừa thông qua hồ sơ đăng ký chào bán 103,495,652 cổ phiếu với giá 29,000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. GMD cho biết công ty huy động thêm 3,001 tỷ VND để triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh và trả nợ ngân hàng.

BMP (HSX, giá đóng cửa 98,600 VND, +2.3%): Lũy kế H1 2024, BMP ghi nhận DT đạt 2,156 tỷ VND (-22% YoY) và LNST đạt 470 tỷ VND (-18% YoY), lần lượt hoàn thành 39% và 45% kế hoạch kinh doanh năm 2024.

1/7 **Việt Nam - Công bố PMI sản xuất**
Thực tế: 54.7, Kỳ trước: 50.3

6/7 **Mỹ - Công bố số liệu tỷ lệ thất nghiệp T6 2024**
Thực tế: 4.1% YoY, Kỳ trước: 4.0% YoY

11/7 **Mỹ - Công bố CPI T6 2024**
Thực tế: 3% YoY

14/7 **Trung Quốc - Công bố tăng trưởng GDP Q2 2024**
Thực tế: 4.7% YoY, Kỳ trước: 5.3% YoY

17/7 **Châu Âu - Công bố CPI T6 2024**
Thực tế: 2.5% YoY, Kỳ trước: 2.6% YoY

18/7 **Đáo hạn hợp đồng phái sinh chỉ số VN30**

29/7 **Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế vĩ mô T7 2024**

Vì sao thị trường giảm điêm?

Diễn biến thị trường phái sinh, chứng quyền

Thị trường phái sinh

Chênh lệch basis duy trì ở mức âm

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30 [điểm]



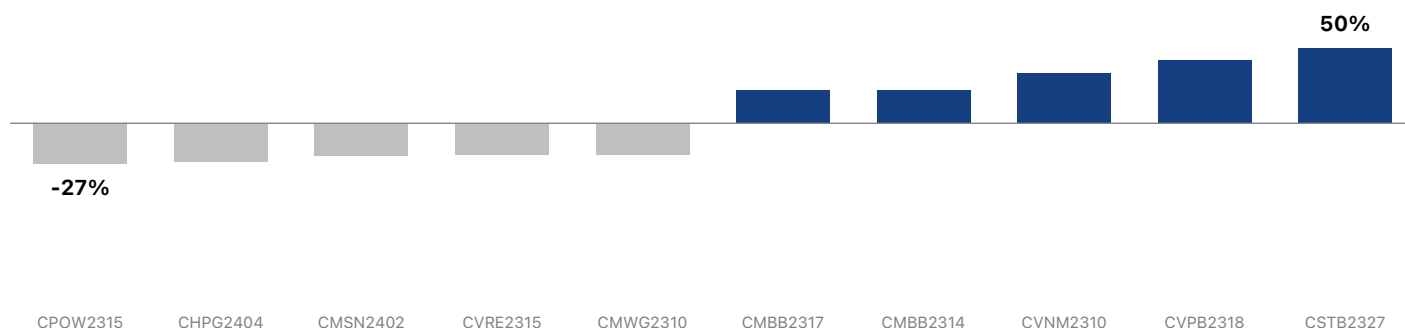
- Chỉ số VN30F1M tăng 0.5 điểm lên mức 1,303 và chỉ số VN30 tăng 2.1 điểm (+0.2%) lên mức 1,305

Số mã chứng quyền giảm chiếm ưu thế

- Thị trường chứng quyền hôm nay có 65 mã giảm ở mức bình quân -11.8% và 46 mã tăng ở mức bình quân +10.1%

Mã chứng quyền CPOW2315 giảm mạnh nhất, -27% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro, TVS Research

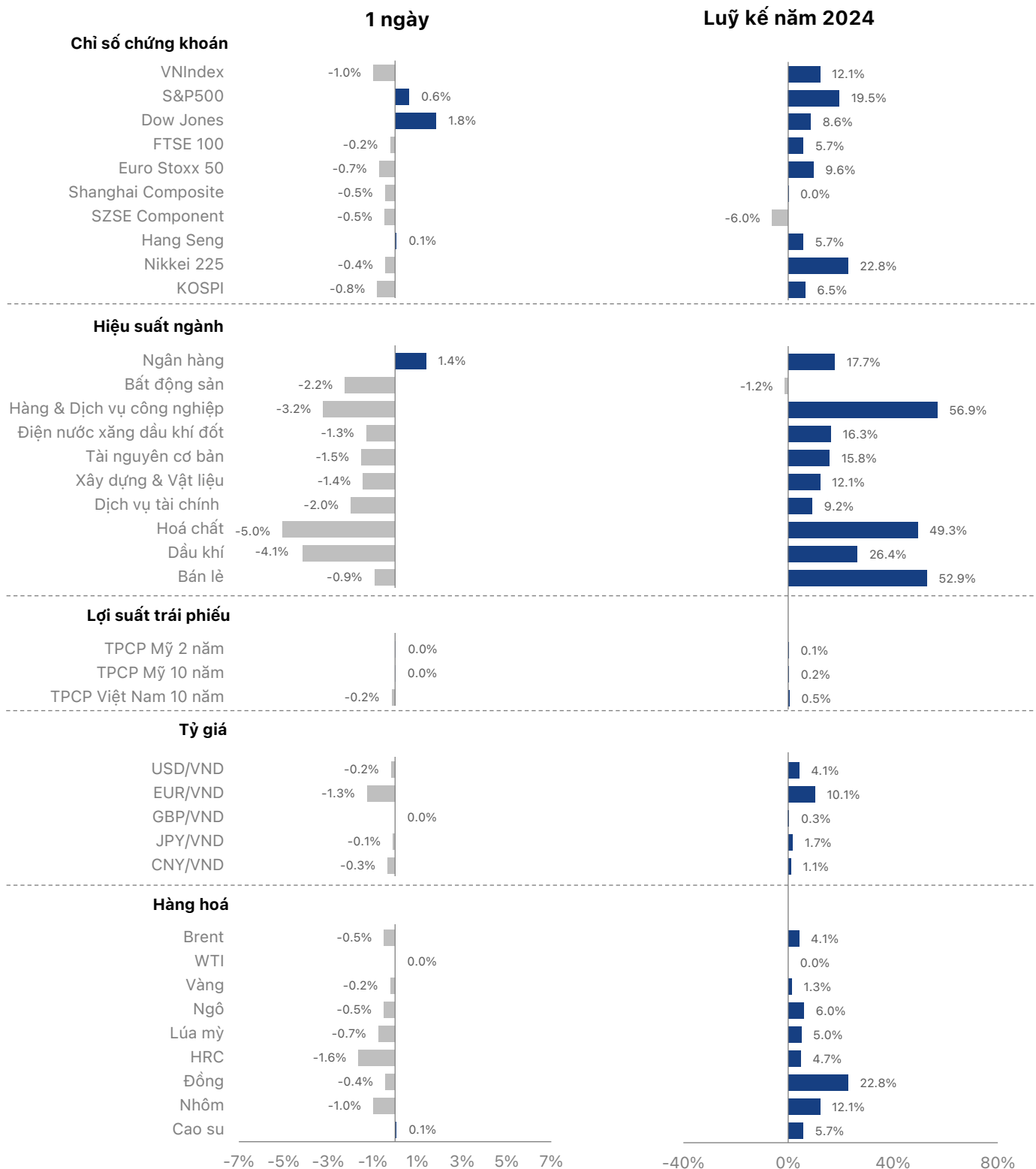
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
VHM	Bất động sản	37,300	162,418	0.6	-2%	-12%	7.4	0.9	71,400	91%	16/05
KBC	Bất động sản	27,000	20,725	1.9	-5%	-11%	21.2	1.2	40,300	49%	16/05
PVD	Dầu khí	28,500	15,843	1.3	-4%	5%	23.8	1.1	37,500	32%	16/05
SSI	Dịch vụ tài chính	34,150	51,537	1.4	-1%	5%	20.1	2.2	25,100	27%	16/05
QTP	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15,600	7,062	1.1	-5%	14%	11.6	1.3	20,500	31%	16/05
VCB	Ngân hàng	88,000	491,840	0.6	0%	9%	15.1	2.8	107,200	22%	16/05
MBB	Ngân hàng	24,500	130,005	0.8	4%	29%	6.4	1.3	28,200	15%	16/05
PVS	Dầu khí	41,500	19,836	1.5	-3%	13%	20.8	1.5	50,300	21%	16/05
VHC	Thực phẩm và đồ uống	72,300	16,228	1.3	-2%	23%	19.0	2.0	84,200	16%	16/05
TCB	Ngân hàng	23,700	166,967	1.0	4%	47%	8.5	1.2	25,100	6%	16/05
NLG	Bất động sản	42,000	16,161	1.8	-5%	21%	40.4	1.7	48,500	15%	16/05
HPG	Tài nguyên Cơ bản	28,200	180,374	1.2	-1%	12%	19.4	1.7	31,200	11%	16/05
MWG	Bán lẻ	63,500	92,832	1.4	-1%	51%	88.6	3.7	68,800	8%	16/05
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	81,000	25,149	0.4	0%	18%	9.6	2.8	81,000	0%	16/05

Danh sách báo cáo phát hành gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T6 2024	Vĩ mô	08/07/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T6 2024	Thị trường	08/07/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T5 2024	Vĩ mô	05/06/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2024	Thị trường	05/06/2024
BCCL đầu tư Q1 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024	Toàn thị trường	16/05/2024
BCCL vĩ mô Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô Q1 2024	Vĩ mô	16/05/2024
BCCL thị trường Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường Q1 2024	Thị trường	16/05/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T4 2024	Vĩ mô	08/05/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T4 2024	Thị trường	08/05/2024
Báo cáo ngành	Báo cáo KQKD Q1 2024	Ngành	06/05/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T3 2024	Vĩ mô	08/04/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T3 2024	Thị trường	08/04/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T2 2024	Vĩ mô	08/03/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T2 2024	Toàn thị trường	08/03/2024

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiipro, TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Nguyễn Văn Đạt

Chuyên viên
datnv@tvs.vn